TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2/ 2024 - 2025

Thời gian học: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 24/02/2025, kết thúc 15/06/2025
Tuần lễ 21/04 --> 27/04: nghỉ học cho SV thi lý thuyết giữa kỳ.

Giờ BĐ - Giờ KT (NVCừ)	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)	Giờ BĐ - Giờ KT (LTrung)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:40 - 10:30	4	3	09:10 - 10:00
10:30 - 11:20	5	4	10:10 - 11:00
11:20 - 12:10	6	5	11:00 - 11:50
12:50 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:30 - 16:20	10	9	15:20 - 16:10
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
1	CNTN2022	22TN	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng		T2 4-6		Nguyễn Văn Cừ		
2	CNTN2022	22TN	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư		T2 7-9		Nguyễn Văn Cừ		
3	CNTN2022	22TN	CSC15004	Học thống kê		T3 1-3		Nguyễn Văn Cừ		
4	CNTN2022	22TN	CSC15003	Mã hóa ứng dụng		T3 4-6		Nguyễn Văn Cừ		
5	CNTN2022	22TN	CSC16004	Thị giác máy tính		T3 7-9		Nguyễn Văn Cừ		
6	CNTN2022	22TN	CSC13010	Thiết kế phần mềm		T4 1-3		Nguyễn Văn Cừ		
7	CNTN2022	22TN	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán		T4 4-6		Nguyễn Văn Cừ		
8	CNTN2022	22TN	CSC13008	Phát triển ứng dụng web		T5 4-6		Nguyễn Văn Cừ		
9	CNTN2023	23TTNT1TN	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		T2 1-4		Linh Trung		
10	CNTN2023	23TTNT1TN	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê		T3 3-5		Linh Trung		
11	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T3 6-9		Linh Trung		
12	CNTN2023	23TTNT1TN	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T4 1-4		Linh Trung		
13	CNTN2023	23TTNT1TN	CSC10009	Hệ thống máy tính		T6 6-9		Linh Trung		
14	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T4 1-4		Linh Trung		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
15	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10121	Kỹ năng mềm		T6 8-10		Nguyễn Văn Cừ		
16	CQ2021/1	21_1	CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu		T4 1-4		Linh Trung		
17	CQ2021/1	21_1	CSC12103	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao		T5 3-5		Linh Trung		
18	CQ2021/1	21_1	CSC12108	Ứng dụng phân tán		T6 7-10		Linh Trung		
19	CQ2021/1	21_1	CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại		T7 1-4		Linh Trung		
20	CQ2021/1	21_1	CSC17101	Hệ thống tư vấn		T7 6-9		Linh Trung		
21	CQ2021/21	21_21	CSC14116	Lập trình song song ứng dụng		T2 1-4		Linh Trung		
22	CQ2021/21	21_21	CSC14105	Khoa học về web		T2 6-9		Linh Trung		
23	CQ2021/21	21_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức		T3 1-4		Linh Trung		
24	CQ2021/21	21_21	CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng		T3 6-9		Linh Trung		
25	CQ2021/21	21_21	CSC14101	Ẩn dữ liệu và chia sẻ thông tin		T5 1-4		Linh Trung		
26	CQ2021/21	21_21	CSC14113	Trình biên dịch		T6 6-9		Linh Trung		
27	CQ2021/22	21_22	CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên		T2 6-9		Linh Trung		
28	CQ2021/22	21_22	CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin		T3 1-2		Linh Trung		
29	CQ2021/22	21_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức		T7 6-9		Linh Trung		
30	CQ2021/23	21_23	CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác		T3 1-4		Linh Trung		
31	CQ2021/23	21_23	CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính		T3 6-9		Linh Trung		
32	CQ2021/23	21_23	CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số		T5 1-4		Linh Trung		
33	CQ2021/23	21_23	CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính		T6 1-4		Linh Trung		
34	CQ2021/3	21_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm		T2 7-10		Linh Trung		
35	CQ2021/3	21_3	CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm		T4 6-9		Linh Trung		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
36	CQ2021/3	21_3	CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm		T5 1-4		Linh Trung		
37	CQ2021/3	21_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao		T6 1-4		Linh Trung		
38	CQ2021/3	21_3	CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm		T6 7-10		Linh Trung		
39	CQ2021/4	21_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính		T3 6-9		Linh Trung		
40	CQ2021/4	21_4	CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số		T4 1-4		Linh Trung		
41	CQ2021/4	21_4	CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng		T7 6-9		Linh Trung		
42	CQ2022/1	22_1	CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin		T2 2-5		Linh Trung		
43	CQ2022/1	22_1	CSC12105	Thương mại điện tử		T2 6-9		Linh Trung		
44	CQ2022/1	22_1	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo		T3 6-9		Linh Trung		
45	CQ2022/1	22_1	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến		T6 1-4		Linh Trung		
46	CQ2022/1	22_1	CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin		T7 1-4		Linh Trung		
47	CQ2022/21	22_21	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm		T2 1-4		Linh Trung		
48	CQ2022/21	22_21	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng		T3 1-4		Linh Trung		
49	CQ2022/21	22_21	CSC14006	Nhận dạng		T3 6-9		Linh Trung		
50	CQ2022/21	22_21	CSC14005	Nhập môn học máy		T4 1-4		Linh Trung		
51	CQ2022/21	22_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		T4 6-9		Linh Trung		
52	CQ2022/21	22_21	CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức		T5 1-4		Linh Trung		
53	CQ2022/21	22_21	CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn		T6 6-9		Linh Trung		
54	CQ2022/22	22_22	CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng		T2 1-4		Linh Trung		
55	CQ2022/22	22_22	CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số		T2 6-9		Linh Trung		
56	CQ2022/22	22_22	CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp		T4 1-4		Linh Trung		
57	CQ2022/22	22_22	CSC15003	Mã hóa ứng dụng		T4 6-9		Linh Trung		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
58	CQ2022/22	22_22	CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu		T5 3-5		Linh Trung		
59	CQ2022/22	22_22	CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng		T5 6-9		Linh Trung		
60	CQ2022/22	22_22	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm		T6 1-4		Linh Trung		
61	CQ2022/22	22_22	CSC15004	Học thống kê		T7 1-4		Linh Trung		
62	CQ2022/22	22_22	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư		T7 6-9		Linh Trung		
63	CQ2022/23	22_23	CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến		T2 1-4		Linh Trung		
64	CQ2022/23	22_23	CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số		T3 1-4		Linh Trung		
65	CQ2022/23	22_23	CSC16004	Thị giác máy tính		T5 1-4		Linh Trung		
66	CQ2022/23	22_23	CSC16101	Đồ họa ứng dụng		T5 6-9		Linh Trung		
67	CQ2022/24	22_24	CSC14005	Nhập môn học máy		T3 1-4		Linh Trung		
68	CQ2022/24	22_24	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng		T5 1-4		Linh Trung		
69	CQ2022/24	22_24	CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu		T7 1-4		Linh Trung		
70	CQ2022/24	22_24	CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh		T7 6-9		Linh Trung		
71	CQ2022/3	22_3	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo		T3 6-9		Linh Trung		
72	CQ2022/3	22_3	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm		T5 6-9		Linh Trung		
73	CQ2022/3	22_3	CSC13010	Thiết kế phần mềm		T7 6-9		Linh Trung		
74	CQ2022/31	22_31	CSC13010	Thiết kế phần mềm		T4 6-9		Linh Trung		
75	CQ2022/31	22_31	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm		T7 1-4		Linh Trung		
76	CQ2022/4	22_4	CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây		T3 2-5		Linh Trung		
77	CQ2022/4	22_4	CSC11007	Nhập môn DevOps		T6 1-4		Linh Trung		
78	CQ2022/4	22_4	CSC11002	Hệ thống viễn thông		T7 1-4		Linh Trung		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
79	CQ2022/4	22_4	CSC11003	Lập trình mạng		T7 6-9		Linh Trung		
80	CQ2022/5	22_5	CSC10104	Quy hoạch tuyến tính		T2 1-4		Linh Trung		
81	CQ2022/5	22_5	CSC10007	Hệ điều hành		T6 1-4		Linh Trung		
82	CQ2022/5	22_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp		T7 3-5		Linh Trung		
83	CQ2023/1	23CTT1	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T5 1-4		Linh Trung		
84	CQ2023/1	23CTT1	CSC10009	Hệ thống máy tính		T5 6-9		Linh Trung		
85	CQ2023/1	23CTT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T6 6-9		Linh Trung		
86	CQ2023/1	23_1	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê		T7 1-4		Linh Trung		
87	CQ2023/2	23CTT2	CSC10009	Hệ thống máy tính		T2 6-9		Linh Trung		
88	CQ2023/2	23CTT2	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T4 1-4		Linh Trung		
89	CQ2023/2	23_2	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê		T5 1-4		Linh Trung		
90	CQ2023/2	23CTT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T5 6-9		Linh Trung		
91	CQ2023/3	23CTT3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T4 1-4		Linh Trung		
92	CQ2023/3	23_3	MTH00052	Phương pháp tính		T5 1-4		Linh Trung		
93	CQ2023/3	23CTT3	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T6 1-4		Linh Trung		
94	CQ2023/3	23CTT3	CSC10009	Hệ thống máy tính		T7 1-4		Linh Trung		
95	CQ2023/4	23CTT4	CSC10009	Hệ thống máy tính		T2 1-4		Linh Trung		
96	CQ2023/4	23_4	MTH00052	Phương pháp tính		T5 6-9		Linh Trung		
97	CQ2023/4	23CTT4	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T6 6-9		Linh Trung		
98	CQ2023/4	23CTT4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T7 6-9		Linh Trung		
99	CQ2023/5	23CTT5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T2 6-9		Linh Trung		
100	CQ2023/5	23_5	MTH00053	Lý thuyết số		T3 6-9		Linh Trung		

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Lịch học	Phòng	Cơ sở	Số SV dự kiến	Hủy
101	CQ2023/5	23CTT5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T5 1-4		Linh Trung		
102	CQ2023/5	23CTT5	CSC10009	Hệ thống máy tính		T7 6-9		Linh Trung		
103	CQ2023/6	23_6	CSC10001	Nhập môn lập trình		T4 6-9		Linh Trung		
104	CQ2023/6	23_6	CSC13102	Lập trình ứng dụng Java		T5 6-9		Linh Trung		
105	CQ2023/6	23_6	CSC10002	Kỹ thuật lập trình		T7 1-4		Linh Trung		
106	CQ2023/6	23CTT6	CSC10008	Mạng máy tính		T7 6-9		Linh Trung		
107	CQ2024/1	24CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T4 1-4		Linh Trung		
108	CQ2024/2	24CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T4 6-9		Linh Trung		
109	CQ2024/3	24CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T2 6-9		Linh Trung		
110	CQ2024/4	24CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T6 1-4		Linh Trung		
111	CQ2024/5	24CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T5 6-9		Linh Trung		
112	CQ2024/6	24CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T2 1-4		Linh Trung		
113	CQ2024/7	24CTT7	CSC10012	Cơ sở lập trình		T2 6-9		Linh Trung		
114	TNTN2023	23TNT1	MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo		T3 2-5		Linh Trung		
115	TTNT2021	21TNT	CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu		T2 1-4		Linh Trung		
116	TTNT2021	21TNT	CSC18103	Trí tuệ bầy đàn		T3 1-4		Linh Trung		
117	TTNT2021	21TNT	CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân		T5 6-9		Linh Trung		
118	TTNT2022	22TNT1	CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo		T4 1-4		Linh Trung		
119	TTNT2023	23TNT	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		T4 6-9		Linh Trung		
120	TTNT2023	23TNT	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		T7 1-4		Linh Trung		
121	TTNT2023	23TNT	CSC10009	Hệ thống máy tính		T7 6-9		Linh Trung		
122	TTNT2024	24TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		T3 1-4		Linh Trung		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	*Thực tập dự án tốt nghiệp*	*0 LT + 180 TH*			*Tốt nghiệp chung*
CSC10251	*Khóa luận tốt nghiệp*	*0 LT + 300 TH*			*Tốt nghiệp chung*
CSC10252	*Thực tập tốt nghiệp*	*0 LT + 300 TH*			*Tốt nghiệp chung*

Ghi chú : môn mở cho sinh viên tất cả ngành/ chuyên ngành (trừ Cử nhân tài năng)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4						
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10251	*Khóa luận tốt nghiệp*	*0 LT + 300 TH*			*Tốt nghiệp chung*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**PP Toán cho tối ưu SV cs2:**	**Trí tuệ bầy đàn SV cs2:**				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				**NM HT Đa tác nhân SV cs2:**		
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC18102	Phương pháp toán cho tối ưu	45 LT + 30 TH			
CSC18103	Trí tuệ bầy đàn	45 LT + 30 TH			
CSC18104	Nhập môn hệ thống đa tác nhân	45 LT + 30 TH			
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/24)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			**Trực quan hóa DL SV cs2:**			**QTrị CSDL hiện đại SV cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						**Hệ thống tư vấn SV cs2:**
13:30 - 14:20	7					**Ứng dụng phân tán SV cs2:**	
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30 LT + 0 TH			
CSC12108	Ứng dụng phân tán	45 LT + 30 TH			
CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	45 LT + 30 TH			
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH			
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**LT song song ỨD SV cs2:**	**Các hệ CS tri thức SV cs2:**		**Ẩn DL và chia sẻ TT SV cs2:**		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	**Khoa học về web SV cs2:**	**KHDL ứng dụng SV cs2:**			**Trình biên dịch SV cs2:**	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	45 LT + 30 TH			
CSC14105	Khoa học về web	45 LT + 30 TH			
CSC14101	Ẩn dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH			
CSC14113	Trình biên dịch	45 LT + 30 TH			
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH	(học chung 21_1)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		**Đ/Á Mã hóa ỨD và ANTT SV cs2:**				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	**ĐATN hướng ỨD XL NNTN SV cs2:**					**Seminar CNTThức SV cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	0 LT + 180 TH			
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH			
CSC15202	Đồ án tốt nghiệp hướng ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên	0 LT + 180 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		**Truy vấn TT thị giác** **SV** **cs2:**		**CĐề XLý AS & VS** **SV** **cs2:**	**CĐề Thị giác máy tính** **6SV** **cs2:**	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		**CĐề Đồ họa máy tính** **SV** **cs2:**				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			
CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				Các CNM trong PTriển PM SV cs2:	Phát triển ƯD web NC SV cs2:	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Các chủ đề NC trong CNPM SV cs2:			
13:30 - 14:20	7	Kiến trúc phần mềm SV cs2:				Đồ án CNPM SV cs2:	
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH			
CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			**TThông kỹ thuật số SV cs2:**			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		**CĐ tốt nghiệp MMT SV cs2:**				**Quản trị DV Mạng SV cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH	*(học chung 22_4)*		
CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số	45 LT + 30 TH			
CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		**Học thống kê SV cs1:**	**Thiết kế phần mềm SV cs1:**			
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	**Khai thác DL và ỨD SV cs1:**	**Mã hóa ứng dụng SV cs1:**	**NMPT Độ phức tạp TT SV cs1:**	**Phát triển ỨD web SV cs1:**		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	**PTDL BToàn tính riêng tư SV**	**Thị giác máy tính SV cs1:**				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH			
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	*45 LT + 30 TH*			
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			**CNPM cho hệ thống TTNT SV**			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15012	*Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp*	*45 LT + 30 TH*	*(Học chung CNTThức)*			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	*(Học chung KHMT)*			
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	*(Học chung KHMT)*			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	*(Học chung TGMT)*			
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	*(Học chung TGMT)*			
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	*(Học chung HTTT)*			
CSC10011	Công nghệ phần mềm cho hệ thống trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					XLPT dữ liệu trực tuyến SV cs2:	Phân tích thiết kế HTTT SV cs2:
08:20 - 09:10	2	AT&BMDL trong HTTT SV cs2:			CĐ HQTCSDL nâng cao SV cs2:		
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Thương mại điện tử SV cs2:	CS Trí tuệ nhân tạo SV cs2:				
13:30 - 14:20	7						
14:30 - 15:20	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH			
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH			
CSC12103	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH			
CSC12105	Thương mại điện tử	45 LT + 30 TH			
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Nhập môn CNPM SV cs2:**	**Khai thác DL và ỨD SV cs2:**	**Nhập môn học máy SV cs2:**	**Automata và NNHT SV cs2:**		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		**Nhận dạng SV cs2:**	**PP Nghiên cứu khoa học SV cs2:**		**Nhập môn DL lớn SV cs2:**	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	45 LT + 30 TH			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH			
CSC14006	Nhận dạng	45 LT + 30 TH			
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH			
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/24

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Nhập môn học máy SV cs2:		Khai thác DL và ỨD SV cs2:		Trực quan hóa DL SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						PTích DL thông minh SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	*(Học chung CQ2022/21)*		
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	*(Học chung CQ2022/22)*		
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	*(Học chung CQ2022/21)*		
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	*(Học chung CQ2022/22)*		
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH			
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH			
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**KTDL văn bản và ƯD SV cs2:**		**UD XLNNTN D.Nghiệp SV cs2:**		**Nhập môn CNPM SV cs2:**	**Học thống kê SV cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3				**Bảo mật CSDL SV cs2:**		
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	**Pháp chứng cho DLSố SV cs2:**		**Mã hóa ỨD SV cs2:**	**TKê máy tính và ỨD SV cs2:**		**PTDL BToàn tính riêng tư SV cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH			
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC15012	Ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên trong doanh nghiệp	45 LT + 30 TH			
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH			
CSC15108	Pháp chứng cho dữ liệu số	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/25

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/1)		
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**PTTKê DL nhiều biến SV cs2:**	**ỨD XL AS&VS SV cs2:**		**Thị giác máy tính SV cs2:**		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				**Đồ họa ứng dụng SV cs2:**		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	*(Học chung lớp CQ2022-22)*		
CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	45 LT + 30 TH			
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16101	Đồ họa ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7		**Cơ sở TTNTạo SV cs2:**		**PT & QL yêu cầu PM SV cs2:**		**Thiết kế phần mềm SV cs2:**
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/4)		
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21 và 24)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/31

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			**Thiết kế phần mềm SV cs2:**			**PT & QL yêu cầu PM SV cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/3)		
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH			
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/4)		
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/21 và 24)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					**Nhập môn DevOps SV cs2:**	**Hệ thống viễn thông SV cs2:**
08:20 - 09:10	2		**Điện toán đám mây SV cs2:**				
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						**Lập trình mạng SV cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11002	Hệ thống viễn thông	45 LT + 30 TH			
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH			
CSC11006	Nhập môn điện toán đám mây	45 LT + 30 TH			
CSC11007	Nhập môn DevOps	45 LT + 30 TH			
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	(Học chung CQ2022/22)		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Quy hoạch tuyến tính SV cs2:**				**Hệ điều hành SV**	
08:20 - 09:10	2						**Kiến tập nghề nghiệp SV cs2:**
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH			
CSC10104	Quy hoạch tuyến tính	45 LT + 30 TH			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Phương pháp NCKH SV cs2:F101 (CDIO)**		**Cơ sở dữ liệu 42SV cs2:F101 (CDIO)**	*TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202*		
08:20 - 09:10	2				*TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201*		
09:10 - 10:00	3		**Toán ƯD và TKê 42SV cs2:F101 (CDIO)**		*TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202*		
10:10 - 11:00	4				*TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201*		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		**PPLT Hướng đối tượng 42SV cs2:F101 (CDIO)**	**Triết học Mác - Lênin SV**		**Hệ thống máy tính SV cs2:F101 (CDIO)**	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC	
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC	
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*	
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*	
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*	
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*	
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*	
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành	*TH: LNHNam*
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành	
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						**Cơ sở dữ liệu** **SV** **cs2:**
08:20 - 09:10	2		**PP toán cho TTNT** **SV** **cs2:**				
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			**PPLT Hướng đối tượng** **SV** **cs2:F102 (CDIO)**	*TH Hướng đối tượng* *N1, PMT-C202*		**Hệ thống máy tính** **SV** **cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8				*TH Cơ sở dữ liệu* *N2, PMT-C201*		
15:20 - 16:10	9				*TH Hướng đối tượng* *N2, PMT-C202*		
16:10 - 17:00	10				*TH Cơ sở dữ liệu* *N1, PMT-C201*		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00056	*Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

Ghi chú: sinh viên lớp TTNT có thể chọn học 1 trong 4 môn toán MTH00051, MTH00052, MTH00053, MTH00056

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				**Cơ sở dữ liệu** **SV** **cs2:**	*TH Hướng đối tượng* *N1, PMT-C202*	**Toán ỨD và TKê** **SV** **cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3					*TH Cơ sở dữ liệu* *N2, PMT-C201*	
10:10 - 11:00	4					*TH Hướng đối tượng* *N2, PMT-C202*	
11:00 - 11:50	5					*TH Cơ sở dữ liệu* *N1, PMT-C201*	
12:40 - 13:30	6				**Hệ thống máy tính** **SV** **cs2:**	**PP lập trình HĐT** **SV** **cs2:**	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*			*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*			*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*			*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung lớp CQ2023/3 và 4)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung lớp CQ2023/5)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	*TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202*		**Cơ sở dữ liệu SV cs2:**		**Toán ỨD và TKê SV cs2:**	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3	*TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201*					
10:10 - 11:00	4	*TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202*					
11:00 - 11:50	5	*TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201*					
12:40 - 13:30	6	**Hệ thống máy tính SV cs2:**			**PP lập trình HĐT SV cs2:**		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/3 và 4)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/5)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			**PP lập trình HĐT SV cs2:**	**Phương pháp tính SV cs2:**	**Cơ sở dữ liệu SV cs2:**	**Hệ thống máy tính SV cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				*TH PPTính - N1 LT-PMD203*	*TH Hướng đối tượng N1, PMT-C202* *TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201*	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8				*TH PPTính - N2 LT-PMD203*	*TH Hướng đối tượng N2, PMT-C202* *TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201*	
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/1 và 2)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/5)*		*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Hệ thống máy tính** **SV** **cs2:**			*TH PPTính - N1* *LT-PMD203*		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3				*TH PPTính - N2* *LT-PMD203*		
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	*TH Hướng đối tượng* *N1, PMT-C202*			**Phương pháp tính** **SV** **cs2:**	**Cơ sở dữ liệu** **SV** **cs2:**	**PP lập trình HĐT** **SV** **cs2:**
13:30 - 14:20	7	*TH Cơ sở dữ liệu* *N2, PMT-C201*					
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9	*TH Hướng đối tượng* *N2, PMT-C202*					
16:10 - 17:00	10	*TH Cơ sở dữ liệu* *N1, PMT-C201*					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ2023/1)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/1 hoặc 2)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung CQ2023/5)*		*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		*TH Hướng đối tượng* *N1, PMT-C202*		**PP lập trình HĐT** **SV** **cs2:**		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		*TH Cơ sở dữ liệu* *N2, PMT-C201*				
10:10 - 11:00	4		*TH Hướng đối tượng* *N2, PMT-C202*				
11:00 - 11:50	5		*TH Cơ sở dữ liệu* *N1, PMT-C201*				
12:40 - 13:30	6	**Cơ sở dữ liệu** **SV** **cs2:**	**Lý thuyết số** **SV** **cs2:**		*TH Lý thuyết số* *N1, PMT-D203*		**Hệ thống máy tính** **SV** **cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8				*TH Lý thuyết số* *N2, PMT-D203*		
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	*Kinh tế đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BAA00006	*Tâm lý đại cương*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BAA00007	*Phương pháp luận sáng tạo*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00051	*Toán ứng dụng và thống kê*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung lớp CQ2022/2 và 3)*		*TC KTGDĐC*
MTH00052	*Phương pháp tính*	*45 LT + 30 TH*	*(học chung lớp CQ2022/4 và 5)*		*TC KTGDĐC*
MTH00053	*Lý thuyết số*	*45 LT + 30 TH*			*TC KTGDĐC*
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			*TH Nhập môn lập trình N1, LT-PMC201*			**Kỹ thuật lập trình SV cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			*TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PMC202*			
10:10 - 11:00	4			*TH Nhập môn lập trình N2, LT-PMC201*			
11:00 - 11:50	5			*TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PMC202*			
12:40 - 13:30	6			**Nhập môn lập trình SV cs2:**	**LT ỨD Java SV cs2:**		**Mạng máy tính SV cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13102	*Lập trình ứng dụng Java*	*45 LT + 30 TH*				*TC ngành KTPM*
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203*	**CTDL và Giải thuật SV cs2: F102 (CDIO)**	**Vật lý đại cương 1 cs2:**		**Đại số tuyến tính cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*	**Vi tích phân 2B cs2:**	**Pháp luật đại cương cs2:**			
13:30 - 14:20	7	*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5*				**Kỹ năng mềm** *(Tiết 8-10, lịch cơ sở NVCừ)* **SV** cs1:	
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9	*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*					
16:10 - 17:00	10	*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5*					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*			*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*			*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*			*TC KTGDĐC*
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*			*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*			*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH	(học chung 24TNT1)			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10121	Kỹ năng mềm	30 LT + 30 TH				TC chung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		**CTDL và Giải thuật SV cs2: F102 (CDIO)**	*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203*	**Vật lý đại cương 1 cs2:**		**Đại số tuyến tính cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		**Vi tích phân 2 cs2:**	**Pháp luật đại cương cs2:**	*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*		
13:30 - 14:20	7				*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5*		
14:20 - 15:10	8				*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*		
15:20 - 16:10	9				*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5*		
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Đại số tuyến tính cs2:**	**Vật lý đại cương 1 cs2:**	**CTDL và Giải thuật SV cs2:**			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203*	*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5*		**Vi tích phân 2 cs2:**	**Pháp luật đại cương cs2:**	
13:30 - 14:20	7		*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*				
14:20 - 15:10	8	*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*	*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5*				
15:20 - 16:10	9		*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*				
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203*	*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5*		**Vi tích phân 2 cs2:**		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*				
10:10 - 11:00	4	*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*	*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5*				
11:00 - 11:50	5		*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*				
12:40 - 13:30	6	**Đại số tuyến tính cs2:**	**Pháp luật đại cương cs2:**	**CTDL và Giải thuật SV cs2:**		**Vật lý đại cương 1 cs2:**	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Vật lý đại cương 1** **cs2:**	**Pháp luật đại cương** **cs2:**	*TH ĐS tuyến tính* *N1, PMT_NĐH 4.5*			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3			*TH Vi tích phân 2* *N2, PMT_NĐH 4.4*			
10:10 - 11:00	4			*TH ĐS tuyến tính* *N2, PMT_NĐH 4.5*			
11:00 - 11:50	5			*TH Vi tích phân 2* *N1, PMT_NĐH 4.4*			
12:40 - 13:30	6	**CTDL và Giải thuật** **SV** **cs2:**	**Đại số tuyến tính** **cs2:**	*TH CTDL và Giải thuật* *N1, LT-PMCD203*			**Vi tích phân 2** **cs2:**
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8			*TH CTDL và Giải thuật* *N2, LT-PMD203*			
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.3*		**Vật lý đại cương 1 cs2:**	*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*	**CTDL và Giải thuật SV cs2:**	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4	*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.3*			*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	**Vi tích phân 2 cs2:**	*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMCD203*	**Đại số tuyến tính cs2:**	**Pháp luật đại cương cs2:**		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9		*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*				
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**Vi tích phân 2 cs2:**		**Pháp luật đại cương cs2:**	**Đại số tuyến tính cs2:**	*TH CTDL và Giải thuật N1, LT-PMD203*	*TH Vi tích phân 2 N1, PMT_NĐH 4.4*
08:20 - 09:10	2					*TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.1*	
09:10 - 10:00	3					*TH CTDL và Giải thuật N2, LT-PMD203*	*TH Vi tích phân 2 N2, PMT_NĐH 4.4*
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5					*TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.2*	
12:40 - 13:30	6	**Vật lý đại cương 1 cs2:**			**CTDL và Giải thuật SV cs2:**		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	**CTDL và Giải thuật** **SV** **cs2:**	**Vi tích phân 2** **cs2:**	**Đại số tuyến tính** **cs2:**		**Pháp luật đại cương** **cs2:**	**Vật lý đại cương 1** **cs2:**
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			*TH ĐS tuyến tính* *N1, PMT_NĐH 4.5*		*TH CTDL và Giải thuật* *N1, LT-PMD203*	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8			*TH Vi tích phân 2* *N2, PMT_NĐH 4.4*			
15:20 - 16:10	9			*TH ĐS tuyến tính* *N2, PMT_NĐH 4.5*		*TH CTDL và Giải thuật* *N2, LT-PMD203*	
16:10 - 17:00	10			*TH Vi tích phân 2* *N1, PMT_NĐH 4.4*			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	*Hóa đại cương 1*	*30 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
CHE00081	*Thực hành Hóa đại cương 1*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00001	*Sinh đại cương 1*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
BIO00081	*Thực tập Sinh đại cương 1*	*0 LT + 30 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00001	*Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)*	*45 LT + 0 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
PHY00081	*Thực hành Vật lý đại cương*	*0 LT + 60 TH*	*(học chung CQ)*		*TC KTGDĐC*
MTH00022	Vi tích phân 2	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00035	Đại số tuyến tính	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/7

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học LT: từ 24/02/2025 đến 15/06/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BĐ - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	*TH Cơ sở lập trình N1, LT-PM D204*					
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3	*TH Cơ sở lập trình N2, LT-PM D204*					
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	**Cơ sở lập trình SV cs2:**					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành